

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NGÀNH HÓA DƯỢC NĂM 2020
Đợt xét tuyển: Đợt I

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Điểm khuyến khích	Tổng điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
1	28000770	LÊ QUANG VĨNH	038202006806	02/06/2002	Nam		2	9.40	9.25	9.00		27.90	2
2	01020236	NGUYỄN NHẬT MINH	001202000816	19/01/2002	Nam		3	10.00	8.75	9.00		27.75	1
3	25009835	TRẦN THANH HOẠT	036202008348	23/07/2002	Nam		2NT	9.40	8.50	9.00		27.40	1
4	26004193	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	034302010100	01/09/2002	Nữ		2NT	8.80	8.50	9.50		27.30	3
5	05005066	ĐOÀN THỊ HƯƠNG GIANG	073573421	25/11/2002	Nữ		1	9.20	8.75	8.50		27.20	2
6	03017943	BÙI ĐỨC HẢI	031202008981	05/07/2002	Nam		2	9.40	8.00	9.50		27.15	1
7	25008664	NGUYỄN TIẾN THÀNH	036202009290	27/09/2002	Nam		2NT	8.60	9.25	8.75		27.10	4
8	25017026	HUỲNH THỊ KIM CHI	036302010845	20/05/2002	Nữ		2NT	8.80	8.75	9.00		27.05	1
9	26005270	TẠ THANH HOA	034302006934	11/02/2002	Nữ		2NT	9.00	8.75	8.75		27.00	1
10	01066627	PHÙNG LÊ TRUNG KIÊN	001202028438	08/10/2002	Nam		2	9.00	8.00	9.75		27.00	1
11	25012918	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	036302012444	01/11/2002	Nữ		2NT	9.00	8.25	9.25		27.00	1
12	06000682	ĐẶNG LAN ANH	085920919	09/02/2002	Nữ	01	1	8.40	7.25	8.50		26.90	2
13	01023738	NGUYỄN THỊ NGUYỆT ANH	022302000127	21/09/2002	Nữ		3	9.40	7.75	8.50	1.25	26.90	2
14	01075265	PHÙNG THỊ HẬU	001302023998	01/03/2002	Nữ		2	9.40	8.50	8.75		26.90	3
15	28030197	LÊ THỊ HUYỀN	038302007560	20/01/2002	Nữ		2NT	9.40	8.00	9.00		26.90	2
16	01006081	LÊ NGỌC LAN	001302002010	16/07/2002	Nữ		3	9.40	8.50	9.00		26.90	2
17	25011170	TRẦN THỊ TRÀ MY	036302002778	23/09/2002	Nữ		2NT	9.40	8.50	8.50		26.90	2
18	01004132	ĐẶNG THÀNH AN	001202001834	09/06/2002	Nam		3	8.60	9.00	9.25		26.85	6
19	24000027	TRẦN HOÀNG ANH	035201003197	05/06/2001	Nam		2	9.60	8.50	8.50		26.85	2
20	13004712	NGUYỄN THÙY DUNG	061142331	06/11/2002	Nữ		1	8.60	8.00	9.50		26.85	2
21	30012267	NGUYỄN THANH HÀ	184454799	29/09/2002	Nữ		2NT	9.60	8.75	8.00		26.85	5
22	30009456	NGUYỄN HOÀNG THẢO LINH	184475090	28/06/2002	Nữ		2NT	9.60	8.75	8.00		26.85	2
23	28001389	HOÀNG NAM PHƯƠNG	038302000779	21/10/2002	Nữ		2	8.60	8.75	9.25		26.85	2
24	26018969	NGUYỄN NGỌC ANH	034302003499	13/11/2002	Nữ		2NT	8.80	8.50	9.00		26.80	2

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Điểm khuyến khích	Tổng điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
25	15000030	PHẠM VŨ NGỌC ÁNH	132511014	03/07/2002	Nữ		2	8.80	8.75	9.00		26.80	2
26	62000892	PHẠM ĐĂNG NGUYỄN	040832252	01/03/2002	Nam		1	8.80	7.50	9.25	0.50	26.80	1
27	28027494	NGỌ HOÀNG AN	038202015130	27/03/2002	Nam		2NT	9.00	7.75	9.50		26.75	2
28	26009034	ĐÀO LAN ANH	034302002792	06/12/2002	Nữ		2NT	9.00	8.00	9.25		26.75	7
29	21005481	PHAN THỊ VÂN ANH	030302007674	07/11/2002	Nữ		2NT	9.00	8.00	9.25		26.75	4
30	28024566	LÊ THỊ LIÊN	038302012326	28/12/2002	Nữ		1	9.00	8.00	9.00		26.75	2
31	21014703	NGUYỄN DIỆU LINH	030302007457	23/07/2002	Nữ		2	9.00	9.00	8.50		26.75	2
32	27002007	ĐÀO THỊ KHÁNH LY	037301002898	10/12/2001	Nữ		2NT	9.00	8.50	8.75		26.75	3
33	18016897	NGUYỄN HOÀNG MINH	122359676	08/11/2002	Nam		2	9.00	8.50	9.00		26.75	2
34	25009144	MAI THỊ THANH TRÀ	251244968	02/10/2002	Nữ		2NT	9.00	8.75	8.50		26.75	2
35	01026482	NGUYỄN THỊ THU TRANG	001302015460	13/12/2002	Nữ		3	9.00	8.50	9.25		26.75	2
36	40019334	NGUYỄN BÁ VIỆN	241811431	14/11/2001	Nam		1	9.00	8.50	8.50		26.75	3
37	19010279	LÊ THỊ NGỌC ANH	125967982	11/02/2002	Nữ		2NT	9.20	7.75	9.25		26.70	2
38	29015285	HOÀNG THỊ BÔNG	187971810	25/10/2002	Nữ		2	9.20	9.00	8.25		26.70	1
39	25000256	VÕ TÙNG LÂM	036202007510	15/08/2002	Nam		2	9.20	8.50	8.75		26.70	1
40	19013904	NGUYỄN MAI NGÂN	125976700	21/01/2002	Nữ		2NT	9.20	7.75	9.25		26.70	2
41	26005626	TRẦN THỊ THỦY	034302008398	16/04/2002	Nữ		2NT	9.20	8.00	9.00		26.70	4
42	24005385	ĐINH THỊ THU THỦY	035301005066	20/01/2001	Nữ		2NT	9.20	8.50	8.50		26.70	2
43	03009740	VŨ PHƯƠNG TRÀ	031302004459	12/08/2002	Nữ		3	9.20	8.50	9.00		26.70	2
44	22010223	ĐỖ THỊ VÂN ANH	033302004076	23/11/2002	Nữ		2NT	9.40	8.25	8.50		26.65	2
45	29009472	HÀ THỊ NGỌC ÁNH	187956762	14/02/2002	Nữ		2NT	8.40	9.00	8.75		26.65	3
46	01011364	LÊ THỊ TÂM BĂNG	001302016598	20/03/2002	Nữ		3	9.40	8.25	9.00		26.65	3
47	25012589	BÙI THỊ CHINH	036302011894	07/12/2002	Nữ		2NT	9.40	8.00	8.75		26.65	2
48	01008227	NGÔ HỒNG DUY	001202002608	26/03/2002	Nam		3	9.40	8.00	9.25		26.65	3
49	01008229	NGUYỄN ĐĂNG DUY	001202008245	30/09/2002	Nam		3	9.40	8.00	9.25		26.65	2
50	26010990	VŨ TRƯỜNG DUY	034202003843	04/11/2002	Nam		2NT	8.40	8.75	9.00		26.65	2
51	25000131	VŨ HƯƠNG GIANG	036302004987	22/12/2002	Nữ		2	9.40	8.75	8.25		26.65	2
52	01011804	MAI UYÊN HƯƠNG	001302003708	06/08/2002	Nữ		3	9.40	9.00	8.25		26.65	2
53	17005851	NGUYỄN THANH HƯƠNG	022302000579	05/05/2002	Nữ		2	9.40	8.75	8.25		26.65	2
54	25016230	VŨ MINH TIẾN	036202012418	26/09/2002	Nam		2NT	9.40	7.75	9.00		26.65	2

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Điểm khuyến khích	Tổng điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
55	01070214	NGUYỄN THỊ TUYỀN	001301009340	07/04/2001	Nữ		2	9.40	8.50	8.50		26.65	3
56	24002871	NGUYỄN MINH HIẾU	035202000195	01/12/2002	Nam		2NT	8.60	8.25	9.25		26.60	2

Ghi chú: Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học bằng cách nộp Bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi trung học phổ thông quốc gia năm 2020 trực tiếp tại Trường hoặc qua bưu điện bằng thư chuyển phát nhanh trước 17 giờ 00 phút ngày 10 tháng 10 năm 2020 (tính theo dấu bưu điện đối với trường hợp gửi chuyển phát nhanh). Trường hợp thí sinh có điểm cộng khuyến khích phải nộp kèm theo bản chính và 02 bản công chứng Giấy chứng nhận học sinh giỏi cấp Tỉnh/ Thành phố, và/ hoặc Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế.

- Địa chỉ nhận xác nhận nhập học: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Dược Hà Nội, số 13, 15 Lê Thánh Tông - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

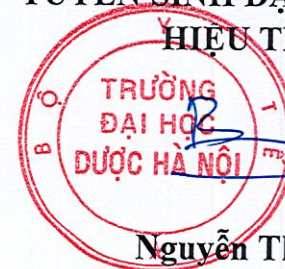
- Điện thoại liên hệ: 0243.8264465.

Những thí sinh không nộp giấy tờ trên cho Trường trong thời gian quy định xem như từ chối nhập học.

nk

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2020

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2020
HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thanh Bình